CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Số : 01 /BC.BKS.UDEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 31 tháng 5 năm 2021.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Kết quả báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ngày 08 tháng 4 năm 2021;

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Ban kiểm soát xin báo cáo tình hình tài chính và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Hoạt động chung

Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành. Công tác triển khai thực hiện việc giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2020 đã được Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh theo đúng chức năng của mình.
- Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị theo thư mời, kiểm tra việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty, các bộ phận quản lý thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.
- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu

đến báo cáo tài chính, xem xét việc chấp hành luật, chính sách và chế độ tài chính kế toán của Công ty áp dụng.

2. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Điều lệ của Công ty.

- Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch, đồng thời chỉ đạo sát sao trong từng thời kỳ báo cáo. Chỉ đạo điều hành dựa trên Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan. Trong những việc mang tính cấp thiết, Hội đồng quản trị đã tổ chức những cuộc họp bất thường đề ra những nghị quyết kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc Công ty điều hành và thực hiện.

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều có sự nhất trí cao của các thành viên trong Hội đồng quản trị, được ban hành tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, đồng thời được Ban Tổng Giám đốc điều hành triển khai nghiêm túc và kịp thời.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách của Công ty đã chỉ đạo, giám sát và phối hợp thực hiện cho Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.

2.2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị được Ban Tổng Giám đốc triển khai nghiêm túc và thực hiện kịp thời, theo đúng chỉ đạo và yêu cầu. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động đưa ra các giải pháp và đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2.3. Công tác tổ chức họp và ban hành nghị quyết

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và đột xuất nhằm đề ra các chủ trương đúng đắn kịp thời, giúp Công ty luôn hoạt động đúng định hướng, góp phần vào việc tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Các nghị quyết thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị được thực hiện công bố thông tin trên trang website của Công ty, của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và của UBCKNN theo quy định về công bố thông tin của công ty niêm yết.

II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, đồng thời triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021.

- Đối với những công trình chuyển tiếp, Công ty tiếp tục triển khai đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng thi công như: Bệnh viện đa khoa Vũng Tàu: đường cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi; hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Tây Bắc A3, thành phố Vũng Tàu; khu đô thị phố biển Marine City, huyện Long Điền; sản xuất, cung cấp và thi công nền đá gia cố cảng Gemalink giai đoạn 1.

Những tồn tại vướng mắc

- Một số công trình trúng thầu thi công sử dụng vốn ngân sách vẫn chưa triển khai hoàn thiện được như: Công trình hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở công nhân, thị xã Phú Mỹ; đường D15 giai đoạn 1 thành phố Vũng Tàu do vướng mắc về đền bù giải tỏa.

- Lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoạt động chưa đạt hiệu quả đã đề ra, Công ty đã có kế hoạch chuyển hướng kêu gọi đầu tư hoặc cho thuê dài hạn.

- Xí nghiệp Sản xuất Công nghiệp là đơn vị trực tiếp sản xuất bê tông nhựa nóng và thi công thảm bê tông nhựa; bê tông thương phẩm; sản xuất cống bê tông ly tâm các loại. Tổng doanh thu thực hiện được trong năm là 24,58 tỷ đồng, đạt 90,1% so với kế hoạch giao, chưa tương xứng với năng lực thực hiện của xí nghiệp.

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con

- Công ty Cổ phần Thành Chí: Với tổng doanh thu và thu nhập khác đạt được là 55,4 tỷ đồng, đạt 90,8% so với kế hoạch; lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt được là 2,8 tỷ đồng, đạt 54,2% so với kế hoạch (Công ty UDEC được hưởng theo tỷ lệ sở hữu là 52,15% trên vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thành Chí). Nguyên nhân không đạt kế hoạch do ảnh hưởng sự cố cháy nhà kho số 5, mỏ đá thì khai trường bị thu hẹp hết cốt khai thác.

- Công ty TNHH Du lịch UDEC: Tổng doanh thu năm 2020 đạt được 13,3 tỷ đồng, đạt 78,2% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế là âm 15,2 tỷ đồng. Nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận âm: cũng giống như các năm trước là do phân bổ chi phí khấu hao và lãi vay đầu tư xây dựng dự án khách sạn Golf Phú Mỹ và trong năm 2020 bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19.

3. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

3.1. Công tác nhận thầu thi công các công trình xây dựng

Năm 2020, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể là:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% TH so với KH
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	414,28	375,11	90,5%

2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	405,00	428,13	105,7%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	10,36	(3,37)	-

3.2. Công tác triển khai đầu tư các dự án

- Các dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, điển hình như: Khu đô thị Nam Quốc lộ 51 thành phố Bà Rịa chưa tìm được nguồn vốn đầu tư cho dự án.

4. Kết quả kiểm tra báo cáo tài chính năm 2020

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 31/12/2020. Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán, đơn vị thực hiện kiểm toán là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Ban kiểm soát đánh giá báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

4.1. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020	Năm 2019	Tăng/giảm
1	*2*	*3*	*4*	*5 = 3 - 4*
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	427.550.385.819	401.720.282.410	25.830.103.409
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	427.550.385.819	401.720.282.410	25.830.103.409
4. Giá vốn hàng bán	11	374.116.339.762	331.427.336.384	42.689.003.378
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	53.434.046.057	70.292.946.026	(16.858.899.969)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	140.990.224	171.238.277	(30.248.053)
7. Chi phí tài chính	22	27.487.347.788	27.842.485.277	(355.137.489)
- Trong đó: Chi phí lãi vay		*27.487.347.788*	*27.737.097.522*	*(249.749.734)*
8. Chi phí bán hàng	23	3.288.475.739	6.050.449.651	(2.761.973.912)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	25.485.136.301	28.752.822.957	(3.267.686.656)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 23 - 24)	30	(2.685.923.547)	7.818.426.418	(10.504.349.964)
11. Thu nhập khác	31	443.111.962	4.743.102.524	(4.299.990.562)
12. Chi phí khác	32	1.133.591.008	927.013.873	206.577.135
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(690.479.046)	3.816.088.651	(4.506.567.697)
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	(3.376.402.593)	11.634.515.069	(15.010.917.662)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.217.390.186	3.050.952.055	(833.561.869)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	3.048.490.898	4.561.209.194	(1.512.718.296)
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51-52)	60	(8.642.283.677)	4.022.353.820	(12.664.637.497)
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	(9.991.739.439)	146.786.942	(10.138.526.381)
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	1.349.455.762	3.875.566.878	(2.526.111.116)
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(288)	4	(292)

4.2. Bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN (I+II+III+IV+V)**	**100**	**576.178.316.159**	**510.186.254.434**
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	14.713.653.092	14.744.894.420
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	985.290.970	400.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	250.028.325.230	200.377.712.863
IV	Hàng tồn kho	140	285.814.717.306	269.252.727.383
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	24.636.329.561	25.410.919.768
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN(I+II+III+IV+V+VI)**	**200**	**520.670.450.276**	**554.928.510.347**
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	6.889.112.009	6.116.200.196
II	Tài sản cố định	220	435.105.184.125	449.899.244.483
III	Bất động sản đầu tư	230	54.761.273.378	64.947.267.918
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	14.581.337.343	18.684.496.408
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	300.017.699	1.560.017.699
VI	Tài sản dài hạn khác	260	9.033.525.722	13.721.283.643
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A + B)	**270**	**1.096.848.766.435**	**1.065.114.764.781**
	NGUỒN VỐN			
C	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	**700.824.935.872**	**654.393.396.576**
I	Nợ ngắn hạn	310	499.999.525.412	461.096.036.551
II	Nợ dài hạn	330	200.825.410.460	193.297.360.025
D	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**396.023.830.563**	**410.721.368.205**
I	Vốn chủ sở hữu	410	396.023.830.563	410.721.368.205
	Trong đó vốn điều lệ	411	350.000.000.000	350.000.000.000
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	(9.991.739.439)	146.786.942
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (C + D)	**440**	**1.096.848.766.435**	**1.065.114.764.781**

Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

III. NHẬN XÉT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Về hiệu quả hoạt động kinh doanh đạt được so với kế hoạch đề ra theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2020 đạt được là 428,13 tỷ đồng, tương đương đạt 105,7% so với kế hoạch đề ra là 405 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 bị lỗ 8,64 tỷ đồng, không đạt so với kế hoạch đề ra là 3,5 tỷ đồng.

- Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

- Trong năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty có những hạn chế nhất định, bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19, tuy doanh thu đạt 105,7% nhưng kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt mục tiêu đề ra.

B. CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về công tác đầu tư các dự án

- Cần tập trung rà soát, đẩy nhanh tiến độ việc thực hiện đầu tư các dự án như Khu đô thị Nam Quốc lộ 51, thành phố Bà Rịa; chung cư lô A, B khu nhà ở Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ hoặc tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư để triển khai thực hiện.

2. Về tổ chức hoạt động kinh doanh và công tác quản trị khác

- Đảm bảo hoạt động của lĩnh vực sản xuất bê tông nhựa nóng và thi công thảm bê tông nhựa nóng; sản xuất bê tông xi măng và thi công đá dăm gia cố xi măng; bê tông thương phẩm; sản xuất cống bê tông ly tâm các loại của Xí nghiệp Sản xuất Công nghiệp đạt hiệu quả cao nhất.

- Đẩy mạnh việc xử lý và thu hồi công nợ còn tồn đọng; hàng tồn kho.

- Quản trị nhân sự các phòng ban sao cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

-Tập trung công tác tìm kiếm, nhận thầu các công trình, dự án từ các nguồn vốn để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định cho Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, Ban kiểm soát cám ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, đơn vị trực thuộc của Công ty đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát làm việc, nhằm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ của Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông Công ty đã giao cho.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận :
- Hội đồng quản trị;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Các cổ đông;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thảo